

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐIỆN MIỀN TRUNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 32



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ” hoặc “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con (gọi chung là “nhóm Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200519791, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 37121000136 ngày 24 tháng 12 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 07 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông sáng lập, thay đổi người đại diện theo pháp luật. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 07 ngày 22 tháng 08 năm 2022 về việc thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 08/QĐ-TTGDHN ngày 07/01/2009 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) với mã chứng khoán SEB. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 14/01/2009.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : 058.3878092
- Fax : 058.3878093

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đinh Quang Chiến	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Quang Sáng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Bà Đinh Thu Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018

Bộ phận Kiểm toán nội bộ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Minh Tiến	Phụ trách bộ phận	Ngày 14 tháng 6 năm 2021
Bà Lữ Thị Chinh	Thành viên	Ngày 14 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên	Ngày 14 tháng 6 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trịnh Giang Nam	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Lê Kỳ Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Bạch Đức Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Nguyễn Hoài Nam (tái bổ nhiệm ngày 19 tháng 03 năm 2019).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hoài Nam - Tổng Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

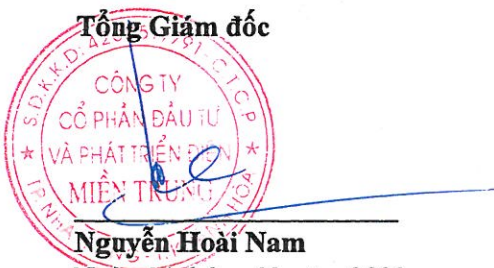
Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam

Ngày 14 tháng 02 năm 2023

Số: 2.0041/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") và Công ty con (gọi chung là "nhóm Công ty"), được lập ngày 14 tháng 2 năm 2023, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Trần Kim Anh – Thành viên Ban Giám đốc**

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2023

**Phạm Quốc Huy - Kiểm toán viên**

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4918-2019-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		166.029.084.822	142.347.505.822
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26.323.906.538	71.672.184.667
1. Tiền	111		1.323.906.538	21.672.184.667
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	50.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		71.100.000.000	18.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	71.100.000.000	18.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		65.954.760.644	49.200.197.663
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	63.082.017.194	45.783.553.005
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.609.529.982	2.086.487.882
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.746.921.050	2.813.864.358
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.483.707.582)	(1.483.707.582)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.358.605.509	3.088.789.576
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.358.605.509	3.088.789.576
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		291.812.131	386.333.916
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	291.812.131	386.333.916
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		570.694.144.302	607.618.584.027
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		503.384.613.570	540.896.583.169
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	493.203.588.522	530.668.359.613
<i>Nguyên giá</i>	222		1.065.759.073.696	1.065.456.917.269
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(572.555.485.174)	(534.788.557.656)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.181.025.048	10.228.223.556
<i>Nguyên giá</i>	228		11.171.258.705	11.171.258.705
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(990.233.657)	(943.035.149)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		213.077.459	213.077.459
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		213.077.459	213.077.459
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		67.096.453.273	66.508.923.399
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	61.809.219.976	60.728.815.936
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.11	5.287.233.297	5.780.107.463
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		736.723.229.124	749.966.089.849

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		87.238.740.678	195.321.769.998
I. Nợ ngắn hạn	310		63.510.387.568	54.307.007.543
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5.568.458.427	5.780.699.945
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	18.579.776.188	14.797.997.621
4. Phải trả người lao động	314		1.386.628.143	1.291.479.950
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	2.912.005.226	3.143.152.670
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	731.748.827	823.716.055
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	20.332.500.000	20.130.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	13.999.270.757	8.339.961.302
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		23.728.353.110	141.014.762.455
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	23.728.353.110	141.014.762.455
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		649.484.488.446	554.644.319.851
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	649.484.488.446	554.644.319.851
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		319.999.690.000	319.999.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		319.999.690.000	319.999.690.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.725.778	9.725.778
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		184.975.286	184.975.286
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		174.529.151.492	103.543.275.464
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		74.433.456.476	103.543.275.464
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		100.095.695.016	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		154.760.945.890	130.906.653.323
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		736.723.229.124	749.966.089.849

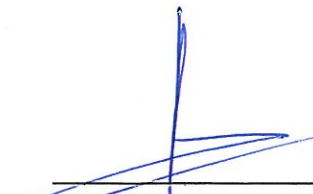
Lập, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng



Lê Quang Đạo

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	376.924.360.111	305.427.281.253
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		376.924.360.111	305.427.281.253
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	110.760.019.929	103.362.737.508
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		266.164.340.182	202.064.543.745
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.326.680.108	2.695.155.536
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.599.749.379	14.466.592.646
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.106.584.305	14.465.342.646
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	11.730.715.397	11.152.094.902
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		250.160.555.514	179.141.011.733
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.197.562.105	769.872.550
13. Chi phí khác	32	VI.7	236.133.028	111.316.213
14. Lợi nhuận khác	40		961.429.077	658.556.337
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		251.121.984.591	179.799.568.070
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		37.393.641.046	15.912.528.265
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>213.728.343.545</u>	<u>163.887.039.805</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>187.791.444.255</u>	<u>148.558.700.100</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>25.936.899.290</u>	<u>15.328.339.705</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>5.575</u>	<u>4.409</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>5.575</u>	<u>4.409</u>

Lập, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Lê Quang Đạo

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hoài Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
1. Lợi nhuận trước thuế	01		251.121.984.591		179.799.568.070	
2. Điều chỉnh cho các khoản:						
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	39.065.787.781		43.468.002.877	
- Các khoản dự phòng	03		-		-	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	348.790.074		(183.763.358)	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.247.241.134)		(2.458.345.491)	
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6.106.584.305		14.465.342.646	
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-		-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		294.395.905.617		235.090.804.744	
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(17.155.229.751)		11.244.113.549	
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.223.058.233		(289.120.288)	
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(852.649.786)		(5.178.105.585)	
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(985.882.255)		5.425.409.642	
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-		-	
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.632.731.749)		(20.039.593.594)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(32.775.417.246)		(12.355.132.187)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-		-	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(7.628.967.795)		(7.406.748.360)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		229.588.085.268		206.491.627.921	
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.553.818.182)		-	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-		-	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(104.650.000.000)		(43.320.000.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		51.550.000.000		49.820.000.000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-		-	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-		-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.647.907.904		2.606.967.571	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(52.005.910.278)		9.106.967.571	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	1.500.000.000	11.900.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(118.932.699.419)	(80.897.500.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(105.497.753.700)	(105.514.260.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(222.930.453.119)	(174.511.760.900)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(45.348.278.129)	41.086.834.592
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	71.672.184.667	30.585.350.075
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	26.323.906.538	71.672.184.667

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Lê Quang Đạo

Lập, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh điện.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của nhóm Công ty là: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của nhóm Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom có trụ sở chính tại thôn K8, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 69,8% (không thay đổi so với số đầu năm).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 85 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong nhóm Công ty (số đầu năm là 84 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm

1979
TY
ĐẦU
NĐ
UNC
KHẢ

315-
NHÀ
NG
HIỆM
AN V
&
I HA
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Công ty mẹ đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Nhóm Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của nhóm Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

TU
EN
IN

002
NH
TY
HUU
TU
C
NO
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Đối với hàng tồn kho là nguyên vật liệu, giá gốc được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của nhóm Công ty chủ yếu bao gồm công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng

Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh và tái định cư phục vụ việc xây dựng công trình Nhà máy thủy điện được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê đất (Xem thuyết minh V.8b).

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế nhóm Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất của nhóm Công ty được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (45 năm).
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong từ 03 đến 06 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá được quy định tại các Hợp đồng kinh tế ký kết với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung. Đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam ban hành hàng năm.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	84.700.682	71.596.320
Tiền gửi ngân hàng	1.239.205.856	21.600.588.347
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	25.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	26.323.906.538	71.672.184.667

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng Thương mại, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất từ 5,4% đến 10,3%/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Là khoản phải thu bên liên quan - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (Cổ đông lớn) về bán điện thương phẩm.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	400.172.400	400.172.400
Công ty TNHH Huy Quang (**)	362.293.380	362.293.380
Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng (**)	334.303.152	334.303.152
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Khôi (**)	600.000.000	600.000.000
Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn Ban Mai	299.200.000	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Điện Năng	294.050.000	-
Các nhà cung cấp khác	319.511.050	389.718.950
Cộng	2.609.529.982	2.086.487.882

(**) Các khoản ứng trước cho nhà cung cấp được nhóm Công ty xác định là không có khả năng thu hồi và đã được trích lập dự phòng 100% (xem thuyết minh số V.6).

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	6.473.726	-	6.789.500	-
Thuế TNCN đã khấu trừ và nộp hộ của Hội đồng quản trị	6.473.726	-	6.789.500	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.740.447.324	-	2.807.074.858	-
Ông Dương Quốc Bình - Tạm ứng	603.500.000	-	1.715.500.000	-
Tạm ứng cho các cá nhân khác	1.010.441.627	-	582.756.519	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	-	400.666.770	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	126.505.697	-	108.151.569	-
Cộng	1.746.921.050	-	2.813.864.358	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm và đã được trích lập dự phòng 100%.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH E.T.N.T	161.848.000	161.848.000
Công ty TNHH Huy Quang	362.293.380	362.293.380
Trung tâm Phân tích & Kiểm Nghiệm Bình Định	25.263.050	25.263.050
Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	334.303.152	334.303.152
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Khôi	600.000.000	600.000.000
Cộng	1.483.707.582	1.483.707.582

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.319.844.372	-	3.048.496.544	-
Công cụ, dụng cụ	38.761.137	-	40.293.032	-
Cộng	2.358.605.509	-	3.088.789.576	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	26.818.657	9.251.251
Chi phí bảo hiểm cháy nổ	55.726.621	38.072.748
Chi phí thí nghiệm định kỳ	188.941.665	291.500.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	20.325.188	47.509.917
Cộng	291.812.131	386.333.916

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.446.459.116	1.603.749.246
Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng (*)	56.660.647.154	58.279.522.790
Chi phí khoan khảo sát	64.111.114	141.044.446
Chi phí sửa chữa đường VH1, VH2	3.233.115.659	704.499.454
Các chi phí trả trước dài hạn khác	404.886.933	-
Cộng	61.809.219.976	60.728.815.936

(*) Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh và tái định cư phục vụ việc xây dựng công trình Nhà máy thủy điện Trà Xom được phân bổ trong thời gian 534 tháng (kể từ ngày 01/7/2013 hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng đến hết thời gian thuê đất còn lại ngày 01/01/2058).

97
TY
ĐÀI
ĐIỆN
TRUNG
KH
002
NH
TY
HỮU
TU
C
NỘI
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	685.638.875.738	371.667.847.383	7.414.961.613	279.571.190	455.661.345	1.065.456.917.269
Mua trong năm	-	222.600.000	1.331.218.182	-	-	1.553.818.182
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.194.186.455)	(57.475.300)	-	(1.251.661.755)
Số cuối năm	685.638.875.738	371.890.447.383	7.551.993.340	222.095.890	455.661.345	1.065.759.073.696
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	49.233.426.081	144.312.370.231	2.447.239.249	149.495.890	-	196.142.531.451
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	304.357.294.099	224.406.052.227	5.555.436.885	229.321.190	240.453.255	534.788.557.656
Khấu hao trong năm	24.641.745.087	13.781.483.143	529.794.907	20.000.000	45.566.136	39.018.589.273
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.194.186.455)	(57.475.300)	-	(1.251.661.755)
Số cuối năm	328.999.039.186	238.187.535.370	4.891.045.337	191.845.890	286.019.391	572.555.485.174
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	381.281.581.639	147.261.795.156	1.859.524.728	50.250.000	215.208.090	530.668.359.613
Số cuối năm	356.639.836.552	133.702.912.013	2.660.948.003	30.250.000	169.641.954	493.203.588.522
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 489.923.745.609 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài (*)	Quyền sử dụng đất có thời hạn (**)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.717.871.300	2.123.932.860	329.454.545	11.171.258.705
Số cuối năm	8.717.871.300	2.123.932.860	329.454.545	11.171.258.705
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	329.454.545	329.454.545
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	613.580.604	329.454.545	943.035.149
Khấu hao trong năm	-	47.198.508	-	47.198.508
Số cuối năm	-	660.779.112	329.454.545	990.233.657

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất lâu dài (*)</u>	<u>Quyền sử dụng đất có thời hạn (**)</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.717.871.300	1.510.352.256	-	10.228.223.556
Số cuối năm	8.717.871.300	1.463.153.748	-	10.181.025.048

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang với diện tích là 420,09 m² được Công ty sử dụng để để xây dựng trụ sở làm việc.

(**) Quyền sử dụng đất diện tích 392.352,63 m² tại các xã Ninh Tây, Ninh Sim, Ninh Xuân, Ninh Phụng, Ninh Bình, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời hạn sử dụng đến 27/01/2054 để xây dựng nhà máy thủy điện Ea Krong Rou.

11. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Là giá trị thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế tại các nhà máy thủy điện.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Lilama 45.3	2.490.344.700	2.490.344.700
Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1	1.646.040.205	1.646.040.205
Andritz Hydro Private Ltd	600.505.467	600.505.467
Các nhà cung cấp khác	831.568.055	1.043.809.573
Cộng	5.568.458.427	5.780.699.945

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.927.606.144	30.567.215.671	(30.584.078.648)	3.910.743.167
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.774.330.310	37.393.641.046	(32.775.417.246)	10.392.554.110
Thuế thu nhập cá nhân	108.744.275	4.455.001.056	(4.525.426.891)	38.318.440
Thuế tài nguyên nước	3.151.448.240	30.564.023.145	(30.656.071.854)	3.059.399.531
Tiền thuế đất	-	34.794.072	(34.794.072)	-
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	2.365.199.000	(2.365.199.000)	-
Phí dịch vụ môi trường rừng	1.835.868.652	11.803.059.720	(12.460.167.432)	1.178.760.940
Lệ phí môn bài	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	14.797.997.621	117.188.933.710	(113.407.155.143)	18.579.776.188

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong nhóm Công ty được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000136 ngày 24 tháng 12 năm 2008 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất và kinh doanh điện với thuế suất 15% trong 02 năm đầu kể từ khi dự án đi vào hoạt động (2007-2008), thuế suất 10% trong 13 năm tiếp theo (2009-2021), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (2007-2010) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (2011-2019).
Năm 2021 là năm cuối cùng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung được hưởng ưu đãi thuế. Từ năm 2022 Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.
- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 35101000025 ngày 02 tháng 05 năm 2007, sửa đổi lần 02 ngày 13 tháng 02 năm 2014 do UBND tỉnh Bình Định cấp, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất và kinh doanh điện với thuế suất 10% trong 15 năm đầu kể từ khi dự án đi vào hoạt động (2015-2029), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (2015-2018) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (2019-2027).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Nhóm Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 1.864,44 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng.

Tiền thuê đất

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung được giảm 30% tiền sử dụng đất đối với diện tích 392.352,63 m² đất đang sử dụng tại xã Ninh Tây, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất do dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (Theo thông báo số 13/GĐ của Chi cục thuế huyện Ninh Hòa ngày 11/01/2009).

Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom được miễn tiền thuê đất của dự án Nhà máy Thủy điện Trà Xom trong 15 năm kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động (2015-2029) theo Giấy chứng nhận đầu tư số 35101000025 thay đổi lần 2 ngày 13/02/2014.

Phí dịch vụ môi trường rừng

Nhóm Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường đối với hoạt động khai thác thủy điện với mức 36 VND/KWh x Sản lượng.

Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Nhóm Công ty phải nộp phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của cơ quan thuế hàng năm.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>2.661.000.000</i>	<i>2.366.000.000</i>
Chi phí hoạt động HĐQT, BKS (*)	2.661.000.000	2.366.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>251.005.226</i>	<i>777.152.670</i>
Chi phí lãi vay phải trả	5.319.000	531.466.444
Chi phí môi giới chuyên nhượng giảm phát thải CERs	245.686.226	245.686.226
Cộng	<u>2.912.005.226</u>	<u>3.143.152.670</u>

(*) Theo Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22/4/2022 thông qua chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), chi phí tổ chức đại hội đồng cổ đông, thù lao và thưởng HĐQT, BKS năm 2022 không vượt quá 2,5% lợi nhuận sau thuế.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	132.562.524	290.758.430
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	8.345.692	44.261.014
Cổ tức phải trả các cá nhân	586.862.802	484.718.802
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.977.809	3.977.809
Cộng	<u>731.748.827</u>	<u>823.716.055</u>

16. Vay

16a. Vay ngắn hạn

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.16b) bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	5.932.500.000	5.730.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	14.400.000.000	14.400.000.000
Cộng	<u>20.332.500.000</u>	<u>20.130.000.000</u>

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn đến hạn trả.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	20.130.000.000	30.897.500.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	20.332.500.000	20.130.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(20.130.000.000)	(30.897.500.000)
Cộng	<u>20.332.500.000</u>	<u>20.130.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn cá nhân bên liên quan</i>	-	<i>11.900.000.000</i>
Bà Nguyễn Thị Thêu	-	11.900.000.000
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>23.728.353.110</i>	<i>129.114.762.455</i>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa ⁽ⁱ⁾	4.285.757.362	9.869.467.288
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài ⁽ⁱⁱ⁾	-	64.402.699.419
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định ⁽ⁱⁱⁱ⁾	19.442.595.748	54.842.595.748
Cộng	<u>23.728.353.110</u>	<u>141.014.762.455</u>

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản Công ty mẹ vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng tín dụng vốn ODA số 01/2005/TDNN ngày 05/01/2005 để đầu tư thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy lực cho dự án "Thủy điện Ea Krong Rou" với lãi suất vay 1,7%/năm tính trên số dư nợ vay, lãi chậm trả 3,4%/năm tính trên số nợ gồm cả gốc, lãi và phí quá hạn, thời hạn vay 20 năm, trong đó thời gian ân hạn 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý vào ngày 20 tháng cuối của quý, thanh toán lần đầu vào ngày 20 tháng 12 năm 2008. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là Nhà máy Thủy điện Ea Krong Rou theo hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2009/HĐTCTS ngày 24/09/2009 (xem thuyết minh số V.9).
- (ii) Khoản Công ty con vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài (BIDV Phú Tài) theo hợp đồng tín dụng đầu tư số 01/2010/HDDH ngày 24/11/2010 để đầu tư dự án Nhà máy Thủy điện Trà Xom. Tổng hạn mức tín dụng là 160.000.000.000 VND, thời hạn vay là 09 năm (108 tháng) tính từ ngày 25/03/2016 theo Phụ lục điều chỉnh ngày 18/03/2014. Lãi vay được điều chỉnh 3 tháng/lần theo thông báo lãi suất của BIDV Phú Tài tại thời điểm điều chỉnh, mức lãi suất vay quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất vay áp dụng của năm 2022 là 9,8%/năm. BIDV Phú Tài và VDB Bình Định đã có biên bản thỏa thuận về mức đảm bảo cho khoản vay này là 54% giá trị tài sản hình thành trong tương lai thuộc Dự án Nhà máy Thủy điện Trà Xom sẽ thuộc về VDB Bình Định và 46% cho BIDV Phú Tài (xem thuyết minh số V.9). Trong năm, Nhóm công ty đã trả nợ trước hạn khoản toàn bộ khoản vay này.
- (iii) Khoản Công ty con vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định (VDB Bình Định) theo hợp đồng tín dụng đầu tư số 112/2008/HĐTĐĐT-NHPT ngày 30/10/2008 và các hợp đồng tín dụng đầu tư sửa đổi, bổ sung để đầu tư dự án Nhà máy Thủy điện Trà Xom. Tổng hạn mức tín dụng là 186.000.000.000 VND, thời hạn vay là 177 tháng (14 năm 09 tháng) kể từ ngày rút vốn lần đầu (ngày 17/03/2009). Mức lãi suất vay được quy định theo các hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng sửa đổi (lãi suất trong hạn trên hợp đồng gốc là 11,4%/năm, mức lãi suất vay quá hạn là 17,1%/năm). Mức lãi suất đang áp dụng tại thời điểm 31/12/2022 là 6,9%/năm và lãi suất quá hạn là 10,35%/năm, trong đó quy định tại hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung tại ngày 31/12/2015: từ tháng 01/2016 trở đi thứ tự thu nợ gốc được ưu tiên thu vào khoản nợ vay 10,35% trước). Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành trong tương lai thuộc Dự án Nhà máy Thủy điện Trà Xom với tổng giá trị 496.320.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 111/2008/HĐTCTS-NHPT ngày 30/10/2008 (xem thuyết minh số V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	20.332.500.000	20.130.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	23.728.353.110	141.014.762.455
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>44.060.853.110</u>	<u>161.144.762.455</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	141.014.762.455	199.428.525.813
Số tiền vay phát sinh trong năm	1.500.000.000	11.900.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(98.802.699.419)	(50.000.000.000)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	348.790.074	(183.763.358)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	<u>(20.332.500.000)</u>	<u>(20.130.000.000)</u>
Cộng	<u>23.728.353.110</u>	<u>141.014.762.455</u>

16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Nhóm Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	6.563.029.367	1.776.931.935	8.339.961.302
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	12.279.947.850	1.008.329.400	13.288.277.250
Chi quỹ trong năm	<u>(7.425.698.795)</u>	<u>(203.269.000)</u>	<u>(7.628.967.795)</u>
Số cuối năm	<u>11.417.278.422</u>	<u>2.581.992.335</u>	<u>13.999.270.757</u>

1979
CÔNG TY
ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN
ĐIỆN MIỀN
TRUNG
KHÁNH HÒA
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
<i>Năm trước</i>						
Số dư đầu năm	319.999.690.000	5.514.413.118	2.707.330.248	61.111.561.137	116.831.995.628	506.164.990.131
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	148.558.700.100	15.328.339.705	163.887.039.805
Điều chuyển quỹ	-	(5.504.687.340)	(2.522.354.962)	5.504.687.340	(1.091.334.095)	(3.613.689.057)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(6.031.775.413)	(162.347.915)	(6.194.123.328)
Chia cổ tức bỏ sung năm trước	-	-	-	(25.599.975.200)	-	(25.599.975.200)
Tạm ứng cổ tức	-	-	-	(79.999.922.500)	-	(79.999.922.500)
Số dư cuối năm	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	103.543.275.464	130.906.653.323	554.644.319.851
<i>Năm nay</i>						
Số dư đầu năm	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	103.543.275.464	130.906.653.323	554.644.319.851
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	187.791.444.255	25.936.899.290	213.728.343.545
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(11.205.670.527)	(2.082.606.723)	(13.288.277.250)
Chia cổ tức bỏ sung năm trước	-	-	-	(25.599.975.200)	-	(25.599.975.200)
Tạm ứng cổ tức	-	-	-	(79.999.922.500)	-	(79.999.922.500)
Số dư cuối năm	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	174.529.151.492	154.760.945.890	649.484.488.446

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.999.969	31.999.969
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	31.999.969	31.999.969
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	31.999.969	31.999.969

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18c. Phân phối lợi nhuận

Phân phối lợi nhuận năm 2021

Nhóm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

	<u>VND</u>
• Công ty mẹ Chia bổ sung cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 8%, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22/4/2022) :	25.599.975.200
• Công ty con trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỷ lệ 5%, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 21/4/2022) :	2.601.756.876

Tạm phân phối lợi nhuận năm 2022

Trong năm, nhóm Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Tại Công ty mẹ (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22 tháng 4 năm 2022) như sau:
(Mức cổ tức dự kiến năm 2022 là 25%, tương đương 2.500 VND/cổ phiếu)

	<u>VND</u>
• Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5%) :	6.392.228.500
• Tạm ứng cổ tức 3 đợt cổ tức năm 2022 (tỷ lệ lần lượt là 7%, 10% và 8%, theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị vào tháng 4, tháng 7 và tháng 11 năm 2022 :	79.999.922.500

Tại Công ty con (theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 21 tháng 4 năm 2022) như sau:

	<u>VND</u>
• Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%) :	4.294.291.874

19. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 338,62 USD (số đầu năm là 351,82 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu bán điện thương phẩm cho bên liên quan là Tổng Công ty Điện lực miền Trung - Cổ đông lớn.

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn sản xuất điện.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.247.241.134	2.458.345.491
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	79.438.974	18.359.187
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	34.687.500
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	183.763.358
Cộng	<u>2.326.680.108</u>	<u>2.695.155.536</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.106.584.305	14.465.342.646
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	144.375.000	1.250.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	348.790.074	-
Cộng	<u>6.599.749.379</u>	<u>14.466.592.646</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.867.607.617	5.891.932.435
Chi phí vật liệu quản lý	37.848.095	71.360.447
Chi phí đồ dùng văn phòng	38.796.288	60.815.558
Chi phí khấu hao tài sản cố định	558.090.444	455.538.448
Thuế, phí và lệ phí	29.939.041	35.709.675
Chi phí dịch vụ mua ngoài	409.436.178	402.171.494
Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS	3.739.482.173	3.250.519.456
Các chi phí khác	1.049.515.561	984.047.389
Cộng	<u>11.730.715.397</u>	<u>11.152.094.902</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập bán chứng chỉ giảm phát thải CERs	823.562.105	769.872.550
Lãi thanh lý tài sản cố định	364.000.000	-
Thu nhập khác	10.000.000	-
Cộng	<u>1.197.562.105</u>	<u>769.872.550</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phí tư vấn bán chứng chỉ giảm phát thải CERs	-	53.895.777
Phạt vi phạm hành chính	220.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	14.827.938	54.099.982
Chi phí khác	1.305.090	3.320.454
Cộng	<u>236.133.028</u>	<u>111.316.213</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	187.791.444.255	148.558.700.100
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(9.389.644.228)	(7.472.573.751)
<i>Tại Công ty mẹ</i>	(6.392.228.500)	(5.656.547.451)
<i>Tại Công ty con</i>	(2.997.415.728)	(1.816.026.300)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	178.401.800.027	141.086.126.349
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	31.999.969	31.999.969
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>5.575</u>	<u>4.409</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.167.029.453	1.055.307.613
Chi phí nhân công	23.852.526.854	23.477.800.745
Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.065.787.781	43.468.002.877
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.642.276.855	4.851.198.384
Phí dịch vụ môi trường rừng	11.803.059.720	8.870.849.964
Thuế tài nguyên nước	30.564.023.145	22.971.065.981
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	2.365.199.000	2.365.199.000
Chi phí khác	6.030.832.518	7.455.407.846
Cộng	<u>122.490.735.326</u>	<u>114.514.832.410</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Chia/tạm ứng cổ tức</i>		
Ông Đinh Quang Chiến	26.370.432.000	18.978.720.000
Ông Nguyễn Hoài Nam	84.480.000	60.800.000
Bà Đinh Thu Thủy	26.584.800.000	19.133.000.000
Ông Vũ Quang Sáng	42.240.000	30.400.000
Ông Nguyễn Minh Tiến	536.976.000	386.460.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Nguyễn Thị Thêu – Vợ Chủ tịch HĐQT		
Cho Công ty con vay	1.500.000.000	11.900.000.000
Công ty con trả nợ vay	13.400.000.000	-
Lãi vay phải trả	518.400.832	137.635.833

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5 và V.17.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Tiền thưởng</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Ông Đinh Quang Chiến - Chủ tịch HĐQT	-	212.400.000	650.000.000	862.400.000
Ông Nguyễn Hoài Nam - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	547.343.000	170.400.000	563.000.000	1.280.743.000
Ông Vũ Quang Sáng - Thành viên HĐQT	-	98.400.000	410.000.000	508.400.000
Bà Đinh Thu Thủy - Thành viên HĐQT	-	98.400.000	410.000.000	508.400.000
Ông Nguyễn Minh Tiến - Thành viên HĐQT kiêm phụ trách KTNB	-	170.400.000	465.000.000	635.400.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thư - Thành viên HĐQT	-	98.400.000	410.000.000	508.400.000
Ông Trịnh Giang Nam - Trưởng BKS	349.866.000	98.400.000	350.000.000	798.266.000
Ông Lê Kỳ Anh – Thành viên BKS	-	98.400.000	220.000.000	318.400.000
Ông Bạch Đức Huyền - Thành viên BKS	-	146.400.000	250.000.000	396.400.000
Bà Lữ Thị Chinh – Thành viên Bộ phận KTNB	234.474.000	48.000.000	213.452.000	495.926.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan – TV BP KTNB	241.949.000	-	65.595.000	307.544.000
Ông Lê Quang Đạo – Kế toán trưởng	488.000.000	72.000.000	352.345.000	912.345.000
Cộng	1.861.632.000	1.311.600.000	4.359.392.000	7.532.624.000

Năm trước

Ông Đinh Quang Chiến - Chủ tịch HĐQT	-	216.000.000	580.000.000	796.000.000
Ông Nguyễn Hoài Nam - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	545.552.000	168.000.000	500.000.000	1.213.552.000
Ông Vũ Quang Sáng - Thành viên HĐQT	-	96.000.000	400.000.000	496.000.000
Bà Đinh Thu Thủy - Thành viên HĐQT	-	96.000.000	400.000.000	496.000.000
Ông Nguyễn Minh Tiến - Thành viên HĐQT kiêm phụ trách KTNB	-	168.000.000	400.000.000	568.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thư - Thành viên HĐQT	-	96.000.000	400.000.000	496.000.000
Ông Trịnh Giang Nam - Trưởng BKS	348.793.000	96.000.000	335.000.000	779.793.000
Ông Lê Kỳ Anh – Thành viên BKS	-	72.000.000	210.000.000	282.000.000
Ông Bạch Đức Huyền - Thành viên BKS	-	100.000.000	210.000.000	310.000.000
Bà Lữ Thị Chinh – Thành viên Bộ phận KTNB	234.083.000	48.000.000	245.032.000	527.115.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan – TV BP KTNB	234.473.420	-	66.084.000	300.557.420
Ông Lê Quang Đạo – Kế toán trưởng	484.392.000	72.000.000	314.794.000	871.186.000
Cộng	1.847.293.420	1.228.000.000	4.060.910.000	7.136.203.420

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Năng lượng BITECO	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, nhóm Công ty chỉ còn phát sinh giao dịch chia cổ tức cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung số tiền 25.344.000.000 VND (năm trước 25.344.000.000 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Nhóm Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện và trên lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Thanh Vân

Lê Quang Đạo

Nguyễn Hoài Nam